

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án “bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Chương trình số 69-CTr/HU ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và Nhân dân trong công tác Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ nói riêng, bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số nói chung; là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân. Phát huy tiềm năng và lợi thế của nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo động lực để phát triển đời sống kinh tế, xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu:

Bám sát các mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-2-2022 của Tỉnh ủy; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Chương trình số 69-CTr/HU ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, giá trị của nghề truyền thống gắn với thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa làng truyền thống các DTTS huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2020-2025 và phương hướng phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 theo thông báo kết luận số 134-TB/HU, ngày 17/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về định hướng phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống nhằm giữ gìn bền vững bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tại chỗ, gắn với phát triển các loại hình du lịch, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến năm 2025

- Tiếp tục khôi phục, bảo tồn, lưu giữ bí quyết nghề nghiệp, phát huy giá trị văn hóa và phát triển đối với 07 nghề truyền thống trên địa bàn huyện đó là: (1) dệt thổ cẩm, (2) đan lát, (3) làm rượu cần, (4) chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, (5) rèn, (6) tạc tượng, (7) làm nỏ¹. Trong đó, chú trọng 4 nghề truyền thống như: (1) dệt thổ cẩm, (2) đan lát, (3) làm rượu cần, (4) chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, có sản phẩm hàng hóa tham gia thị trường nhằm góp phần nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Đồng thời, đẩy mạnh truyền nghề nhất là truyền nghề cho đối tượng là học sinh, thanh niên, lao động trẻ.

- Xây dựng ít nhất 02 điểm trưng bày giới thiệu, ký gửi sản phẩm nghề truyền thống kết hợp các sản phẩm đặc trưng (OCOP) của huyện gắn với các điểm tham quan du lịch². Khuyến khích và hỗ trợ các loại hình kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh, giới thiệu, ký gửi, mua bán sản phẩm nghề truyền thống. Chú trọng nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, xây dựng từ 01 đến 02 thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống của huyện nhà³ và xây dựng 01 nhà trưng bày sản phẩm văn hóa truyền thống các dân tộc tại trung tâm huyện.

- Hàng năm tổ chức mở từ 05-07 lớp dạy nghề cộng đồng tại thôn (làng), với khoảng 70 người tham gia học nghề⁴; nghề nhân truyền nghề là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảm bảo đối với 03 dân tộc thiểu số tại chỗ (Xơ Đăng, Giê-Triêng, Brâu) đều có người biết làm nghề, thành thạo tay nghề và duy trì sản xuất nghề truyền thống, nhất là các đối tượng lao động trẻ, thanh niên, học sinh.

2.2. Đến năm 2030

Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các giải pháp từ khâu mở lớp truyền dạy, phát triển nguồn nguyên liệu đến sản xuất, bao tiêu sản phẩm, phấn đấu ít nhất có 05% số người tham gia làm nghề truyền thống có thu nhập ổn định, đảm bảo được đời sống vật chất và tinh thần. Xây dựng hạ tầng, không gian hoạt động nghề truyền thống, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống trong tình hình mới. Xây dựng và phát triển mạnh từ 2 đến 3 thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống của huyện.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

¹ Nghề dệt thổ cẩm, đan lát, làm nỏ, rèn của đồng bào dân tộc Xơ Đăng; Nghề dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, rèn, tạc tượng, làm nỏ của đồng bào dân tộc Giê-Triêng; Nghề dệt thổ cẩm, làm rượu cần, rèn, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống của đồng bào dân tộc Brâu.

² Điểm trưng bày tại xã Pờ Y: thôn Đăk Mé và xã Đăk Dục: thôn Đăk Răng.

³ Dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc Giê-Triêng, Brâu và nghề làm rượu cần của đồng bào Brâu, Giê - Triêng.

⁴ Mỗi lớp có khoảng 10 -15 người.

1. Khôi phục, bảo tồn nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ

- Hàng năm phối hợp tổ chức thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại, điển tích gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm nghề truyền thống để phục vụ công tác bảo tồn và truyền tải các thông điệp về giá trị, ý nghĩa của các sản phẩm nghề truyền thống đối với đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS tại các điểm bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Định kỳ hàng năm thực hiện tốt việc rà soát, đề xuất xét tặng danh hiệu cho các nghệ nhân tiêu biểu trong công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống. Tổ chức vinh danh, khen thưởng các nghệ nhân, khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống.

- Đưa một số nghề truyền thống vào các chương trình đào tạo ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Xây dựng Pa nô, áp phích tại nơi công cộng, nhà rông văn hóa, trường học...; tổ chức các Hội nghị tuyên truyền trực tiếp; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Truyền thanh, truyền hình, Trang thông tin điện tử...

- Mở từ 15-20 lớp để truyền dạy nghề tại các thôn (làng), khu dân cư cho thế hệ kế cận, nhất là người trẻ tuổi, đối tượng nòng cốt trong các tổ liên kết, hợp tác xã, hộ gia đình: Hỗ trợ nguyên vật liệu, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ công lao động cho nghệ nhân hoặc người giỏi tay nghề tại địa phương để truyền nghề cho lớp học.

2. Phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn huyện

- Hỗ trợ thành lập mới; củng cố 03 tổ liên kết, HTX, THT (*HTX Dục Nông, thôn Đăk Răng, Đăk Dục; THT Rượu cần men lá Pơ Y; HTX Dịch vụ NNTH Sa Loong*) sản xuất các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các DTTS tại chỗ để sản xuất 04 sản phẩm chính: (1) Dệt thổ cẩm, (2) Rượu cần truyền thống, (3) Các sản phẩm từ đan lát, (4) Sản phẩm âm nhạc cụ truyền thống trên địa bàn.

- Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên bán hàng và giới thiệu sản phẩm, tủ kệ trưng bày, bảng hiệu đối với 02 điểm trưng bày, giới thiệu, ký gửi và bán sản phẩm nghề truyền thống tại các điểm du lịch và các hộ gia đình, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc lồng ghép các gian hàng OCOP của các xã: Pờ Y (*thôn Đăk Mé*); Đăk Dục (*thôn Đăk Răng*).

- Xây dựng 1-2 thương hiệu từ sản phẩm nghề truyền thống (1) *Thổ cẩm*, (2) *Rượu cần truyền thống*, (3) *Các sản phẩm từ đan lát*, (4) *Sản phẩm âm nhạc cụ truyền thống* của các DTTS tại chỗ trên địa bàn, gắn với hình ảnh văn hóa - du lịch đặc trưng của địa phương. Triển khai thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng

Nhãn hiệu chứng nhận Dệt thổ cẩm Kon Tum⁴. Triển khai, đề xuất cấp giấy chứng nhận ít nhất 02 nghề truyền thống.

- Đầu tư nâng cao chất lượng và đa dạng, cải tiến mẫu mã sản phẩm nghề truyền thống để đáp ứng nhu cầu thị trường trên cơ sở vẫn giữ yếu tố truyền thống, đặc trưng của sản phẩm. Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm dệt, rượu cần truyền thống đạt tiêu chuẩn OCOP; để mua sắm máy móc, thiết bị tại 03 cơ sở⁵.

- Hỗ trợ xây dựng kênh bán hàng trên trang thương mại điện tử và mạng xã hội.

- Phối hợp hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại: Tập hợp sản phẩm nghề truyền thống của người làm nghề, các hộ kinh doanh, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại các hội chợ, ... để giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn nghỉ, công lao động... và nguyên, nhiên vật liệu học nghề phục vụ lớp học để tổ chức mở 20 lớp để truyền dạy nghề tại các thôn (làng), khu dân cư ở các xã, thị trấn.

- Phối hợp cử cán bộ tham mưu, quản lý, nghệ nhân, người biết làm nghề truyền thống tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng, năng lực.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo về tuyên truyền và khen thưởng

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ nói riêng bằng nhiều hình thức, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và phát huy hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy niềm tự hào với văn hóa truyền thống dân tộc; đồng thời vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên của các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là tăng cường sự phối hợp trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ.

⁴ Quyết định số 911 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận Dệt Thổ cẩm Kon Tum

⁵ Tại các xã: Pơ Y; Đăk Dục; Sa Loong.

- Đưa nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của đơn vị, địa phương và bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt việc rà soát, đề xuất xét tặng danh hiệu cho nghề nhân có nhiều năm trong nghề, kế tục, giữ gìn, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống. Đồng thời, tổ chức các hoạt động để vinh danh các nghề nhân, khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều năm trong nghề, kế tục, giữ gìn, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống theo quy định.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực cho bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả, đúng đối tượng đối với các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương.

- Nghiên cứu chính sách đặc thù của địa phương để bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ. Theo đó, nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ, đãi ngộ các nghề nhân, người giỏi tay nghề, giàu kinh nghiệm trong làm nghề truyền thống.

- Vận dụng các cơ chế, chính sách, nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia để truyền nghề tại chỗ.

3. Giải pháp về xác định nghề để khôi phục bảo tồn và định hướng phát huy giá trị nghề truyền thống

- Xác định các nghề truyền thống của đồng bào DTTS tại chỗ cần bảo tồn và các nghề có khả năng thương mại hóa để xây dựng phương án, kế hoạch bảo tồn, phát triển cho phù hợp⁶.

- Tặng quà lưu niệm bằng các sản phẩm nghề truyền thống đối với các hoạt động quảng bá du lịch, các lễ hội, tuần lễ văn hóa, hội nghị, hội thảo, ngoại giao, tiếp khách... trên địa bàn⁷ để tăng cường quảng bá kết nối các sản phẩm nghề truyền thống đến thị trường tiêu thụ cũng như nâng cao thu nhập cho người dân làm nghề truyền thống. Gồm các sản phẩm từ các nghề: Chế tác nhạc cụ âm nhạc, dệt, đan lát⁸...

4. Giải pháp về vùng nguyên liệu

- Quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ sản xuất nghề truyền thống, đảm bảo phát triển và khai thác bền vững các vùng nguyên liệu của địa phương, gắn với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng⁹

⁶Bảo tồn 7 nghề: (1)Dệt thổ cẩm, (2)Rượu cần truyền thống, (3)Đan lát, (4)Chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, (5)Rèn, (6)Tạc tượng, (7)Làm nôi; Phát huy 04 nghề: (1)Dệt thổ cẩm, (2)Rượu cần, (3)Đan lát, (4)Chế tác nhạc cụ âm nhạc;

⁷Đối với các hoạt động, hội nghị có kế hoạch tặng quà;

⁸ Gồm các loại quà lưu niệm: Nghề dệt: Túi đựng đồ cá nhân, cặp sách, ba lô, khăn trải bàn, ví đựng tiền, vải, áo; Chế tác nhạc cụ âm nhạc: Đàn tơ rung nhỏ; Đan lát: Gùi nhỏ, mô hình nhà rông; Rượu cần nghề nhỏ.

⁹ Đề xuất của các địa phương: Xã Đăk Dục: Tiểu khu 158; xã Sa Loong: TK 195; 196;

- Trong quy hoạch sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội cũng như trong triển khai xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn cần dành một diện tích phù hợp cho ngành nghề thủ công truyền thống; thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu gắn với từng nghề truyền thống; đầu tư các vùng nguyên liệu sẵn có của địa phương; chăm sóc bảo vệ rừng tre, nứa để cung cấp cho nghề đan lát, nghề chế tác nhạc cụ truyền thống.

5. Giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nghề truyền thống

- Vận động người dân thay đổi tập quán, quy trình sản xuất nghề truyền thống đã lạc hậu, không còn phù hợp; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong một số khâu, kết hợp với kế thừa tri thức dân gian trong quy trình chế tác, đảm bảo vừa giữ được sự tinh xảo, nét đặc trưng, độc đáo của sản phẩm, vừa nâng cao năng suất và tính đồng nhất của sản phẩm, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã và đa dạng sản phẩm nghề truyền thống của địa phương góp phần phát triển thương hiệu “*Thổ cẩm Kon Tum*”; từng bước nghiên cứu xây dựng đối với các sản phẩm khác và tổ chức quảng bá rộng rãi thương hiệu sản phẩm, gắn với công tác xây dựng chỉ dẫn địa lý, bảo hộ thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Hỗ trợ các cơ sở nghề truyền thống giới thiệu, quảng bá sản phẩm; đa dạng hóa các kênh bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, nhất là trên các trang thương mại điện tử, sàn giao dịch trực tuyến, mạng xã hội...;

- Tạo điều kiện cho các cơ sở, doanh nghiệp làm nghề truyền thống tham gia Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, các lễ hội, hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu, hoạt động xúc tiến du lịch... để giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường quản lý thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái các sản phẩm nghề truyền thống.

6. Giải pháp về phát huy giá trị nghề truyền thống gắn với du lịch

- Chú trọng công tác bảo tồn và phát triển các di tích văn hóa, lịch sử, các lễ hội truyền thống tại các thôn (làng) đồng bào DTTS đang có hoạt động nghề truyền thống, góp phần làm tăng thêm nội dung của các hoạt động du lịch tại các làng có nghề truyền thống; xây dựng các chương trình kích cầu du lịch, vận động các doanh nghiệp, các địa phương có nghề truyền thống tham gia để thu hút khách du lịch, nâng cao khả năng chi tiêu của du khách.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tại các làng có hoạt động nghề truyền thống gắn với các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; đẩy mạnh phát triển kinh tế nghề truyền thống gắn với du lịch để quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người cùng sản phẩm đặc trưng nghề truyền thống của các DTTS; đưa các thôn (làng) của địa phương có nội dung hoạt động nghề truyền thống phát triển gắn với du lịch vào chương trình, đề án phát triển du lịch từng giai

đoạn; đồng thời, phát triển nghề truyền thống để tạo sự đa dạng cho sản phẩm du lịch, mang đặc trưng riêng có của từng địa phương.

7. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và đánh giá

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực thực hiện; Kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách hoặc điều chỉnh kịp thời các nội dung, hoạt động, giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện được thực hiện thường xuyên, định kỳ. Tiến hành công tác sơ kết, tổng kết theo quy định.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước (*ngân sách địa phương cấp theo quy định của pháp luật*).
- Lòng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Vốn đầu tư, đóng góp, ủng hộ, tài trợ từ tổ chức, cá nhân (*nếu có*)
- Vốn huy động từ Nhân dân, người làm nghề và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ khả năng ngân sách địa phương hằng năm bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với khả năng ngân sách hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch giai đoạn, hàng năm; trong đó, xác định các nhiệm vụ triển khai thực hiện theo phân cấp nhiệm vụ để triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp tổ chức thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại, điển tích gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm nghề truyền thống.

- Phối hợp cử cán bộ tham mưu, quản lý, nghệ nhân, người biết làm nghề truyền thống tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và học tập kinh nghiệm: (1) Cán bộ làm công tác triển khai thực hiện, bố trí đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị ngành, nghề truyền thống; (2) Lớp nâng cao kỹ năng truyền nghề cho nghệ nhân, người làm nghề đã giỏi tay nghề; (3) Lớp nâng cao tay nghề về chất lượng và đa dạng, cải tiến mẫu mã sản phẩm; (4) Lớp kỹ năng giới thiệu, hướng dẫn, thuyết trình, đón tiếp, phục vụ khách tham quan tại các điểm bán sản phẩm truyền thống và trong các điểm du lịch có trưng bày sản phẩm nghề truyền thống.

- Phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện tham gia các gian hàng, Hội chợ để giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Đôn đốc các các cơ quan, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được phân công thực hiện triển khai theo đúng các mục tiêu, nội dung, giải pháp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Hàng năm, chủ trì phối hợp thẩm định, tổng hợp hồ sơ từ các đơn vị, địa phương, trình Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) xem xét khen thưởng cho nghệ nhân, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều năm trong nghề, kế tục, giữ gìn, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống và các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp, báo cáo theo quy định. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn đầu tư phát triển (*nếu có*) theo quy định để thực hiện kế hoạch; kêu gọi, thu hút các tổ chức hỗ trợ đầu tư phát huy giá trị nghề truyền thống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hàng năm, phối hợp Phòng Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền phân bổ, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và cân đối, bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh nghề truyền thống cá thể, tiểu chủ, các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa phát triển hợp tác, hợp tác xã.

- Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển các hợp tác xã sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nghề truyền thống; vận động hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nghề truyền thống.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi hỗ trợ nghề truyền thống: Ưu tiên hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất các sản phẩm nghề truyền thống phù hợp với ngành nghề được hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương theo quy định. Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại; lồng ghép tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống tại các hội chợ, triển lãm...

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống.

- Ưu tiên bố trí thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cải tiến công nghệ cho nghề truyền thống.

- Hỗ trợ trong việc xây dựng thương hiệu, đăng ký quyền bảo hộ, quyền sở hữu, đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với Phòng Dân tộc trong việc tổ chức thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại, điển tích gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm nghề truyền thống; cử cán bộ, nghệ nhân...tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và học tập kinh nghiệm.

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác rà soát, xét lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Nghệ nhân nhân dân*”, “*Nghệ nhân ưu tú*” cho các nghệ nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có nghề thủ công truyền thống;

- Phối hợp với Phòng Dân tộc trong hoạt động vinh danh, khen thưởng cho các nghệ nhân, người làm nghề tiêu biểu, xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy các ngành nghề truyền thống.

- Triển khai thực hiện và hướng dẫn các địa phương lồng ghép thực hiện Đề án vào Dự án 6, Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030 (*Giai đoạn 1: 2021-2025*).

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện dạy học có hiệu quả các nội dung nghề truyền thống theo tài liệu giáo dục địa phương trong các trường phổ thông trên địa bàn.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu, đề xuất các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở nghề truyền thống về đất đai, mặt bằng sản xuất cũng như quy hoạch vùng nguyên liệu đảm bảo phát triển ổn định.

7. Phòng Nội vụ:

Phối hợp với Phòng Dân tộc, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho nghệ nhân, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều năm trong nghề, kế tục, giữ gìn, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống và các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, doanh nghiệp làm nghề truyền thống...tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về xây dựng sản phẩm OCOP cũng như công tác đào tạo, tập huấn cho các chủ thể.

- Hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, doanh nghiệp ... các chương trình về ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của kế hoạch vào việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- “Tiếp nhận hồ sơ (theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ) của Ủy ban nhân dân các địa phương về đề nghị công nhận nghề truyền thống và lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận”.

9. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội:

Phối hợp Phòng Dân tộc và các đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm góp phần nâng thu nhập, giảm nghèo bền vững cho lao động làm nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn.

10. Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch& Truyền thông:

Tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch; tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nghề truyền thống và vận động người dân tham gia thực hiện; tổ chức những hoạt động cụ thể phù hợp với nội dung hoạt động cho Hội viên trong tổ chức mình; hỗ trợ những người hoạt động nghề truyền thống trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đưa nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, đơn vị và bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp theo nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung, nhiệm vụ triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả tại địa phương.

- Chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án, chính sách khác trên địa bàn; đồng thời, kêu gọi nguồn vốn trong dân, nguồn tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân cũng như tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào việc phát triển, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất sản phẩm truyền thống. Vận dụng các cơ chế, chính sách về đào tạo nghề thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 để lồng ghép mở các lớp dạy nghề tại các thôn, làng.

- Chủ trì tổ chức các lớp truyền dạy nghề tại các thôn (làng), khu dân cư cho thể hệ kế cận, nhất là người trẻ tuổi, đối tượng nòng cốt trong các hợp tác xã, hộ gia đình; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng tài năng và định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các giải pháp về nguyên liệu phục vụ sản xuất nghề truyền thống.

- Hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, doanh nghiệp làm nghề truyền thống tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, đặc biệt là về các chính sách: tín dụng, khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị, đào tạo nghề,...

- Kiểm tra, rà soát nghề truyền thống trên địa bàn quản lý; phối hợp lập hồ sơ xem xét, đề nghị công nhận nghề truyền thống (*đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ*) gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xét đề nghị công nhận theo quy định.

- Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến nội dung kế hoạch; tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ cho Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị ngành, nghề truyền thống đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả giai đoạn và hằng năm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Định kỳ và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Dân tộc*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Dân tộc*) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- CVP, các PCVP;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan

